

NÂNG CAO NĂNG LỰC TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN VIỆN ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI NHẪM ĐÁP ỨNG CHUẨN ĐẦU RA THEO KHUNG THAM CHIẾU CHÂU ÂU

IMPROVING ENGLISH CAPACITY FOR STUDENTS OF
HANOI OPEN UNIVERSITY TO SATISFY OUTCOME STANDARDS
UNDER COMMON EUROPEAN FRAMEWORK FOR REFERENCE

NGUYỄN MAI HƯƠNG

(TS; Viện Đại học Mở Hà Nội)

Abstract: Currently, in the context of globalization and international integration, English is a language commonly used world wide. In Vietnam, to improve quality of teaching and learning English and meet capacity requirements on foreign languages of all learning levels, the Project "Teaching and learning foreign languages for the national education system in the period 2008-2020" of the Government has been approved. To implement this project, Ha Noi Open University has a plan and road map which has been implemented reasonably to improve English for students, satisfy outcome standards under common European framework for reference. This article focuses on analyzing and assessing English teaching and learning status at Ha Noi Open University. From that, some solutions have been proposed to renovate teaching and learning methods, training technologies to improve English ability of students as objectives lined out by the project. Such solutions have not been completed yet; however, they have been relatively simultaneous and feasible, consistent with actual situation of Ha Noi Open University in the current period.

Key words: English language; teaching; learning; CEFR (Common European framework for reference); capacity; solution; outcome standards; students; project.

Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế với tác động của nền kinh tế tri thức và sự bùng nổ của công nghệ thông tin-truyền thông, tiếng Anh hiện được coi là một ngôn ngữ toàn cầu và thực sự đang trở thành một công cụ làm việc và công cụ giao tiếp phổ biến giữa tất cả những con người hiện đại.

Ở Việt Nam, thực hiện đổi mới toàn diện việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống

giáo dục quốc dân nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ của các bậc học đang là một trong những vấn đề quan tâm của ngành giáo dục, đặc biệt đối với bậc học đại học.

Đề án "*Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020*" (gọi tắt là Đề án ngoại ngữ 2020) của Chính phủ đã chỉ rõ mục tiêu là đến năm 2020, đa số sinh viên tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng có đủ năng lực sử dụng ngoại ngữ một cách độc lập, tự tin trong giao

tiếp, học tập và làm việc trong môi trường hội nhập, đa ngôn ngữ, đa văn hóa; Biên ngoại ngữ thành thể mạnh của người dân Việt Nam, phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Thực hiện mục tiêu này, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có văn bản hướng dẫn kế hoạch triển khai Đề án ngoại ngữ 2020 trong các cơ sở giáo dục đại học.

Viện Đại học Mở Hà Nội xác định việc nâng cao năng lực tiếng Anh cho sinh viên nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra theo khung tham chiếu châu Âu theo Đề án ngoại ngữ 2020 là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường trong giai đoạn hiện nay. Trong thời gian qua, Viện Đại học Mở Hà Nội đã có những giải pháp tích cực và lộ trình triển khai một cách hợp lý nhằm thực hiện hiệu quả kế hoạch dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2012-2020.

1. Chuẩn năng lực tiếng Anh của sinh viên theo khung tham chiếu châu Âu

1.1. Chuẩn năng lực tiếng Anh của sinh viên

Năng lực được hiểu là tổ hợp các kiến thức, kỹ năng và thái độ mà một người có được để hoàn thành có hiệu quả một nhiệm vụ, công việc hay tình huống.

Chuẩn năng lực là các quy định về những nội dung cơ bản, đặc trưng thuộc các lĩnh vực năng lực. Các chuẩn năng lực giúp chúng ta xác định được những điều mà một người cần làm và phải làm để đáp ứng được các yêu cầu của công việc.

Chuẩn năng lực tiếng Anh của sinh viên là sự thể hiện các yêu cầu đối với sinh viên về khả năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và trong công việc thông qua các kỹ năng ngoại ngữ: đọc, viết, nghe, nói.

1.2. Khung tham chiếu châu Âu

Khung tham chiếu châu Âu - tên đầy đủ là *Khung quy chiếu về trình độ ngôn ngữ chung châu Âu (Common European framework for reference)*, viết tắt là CEFR, được xây dựng và phát triển bởi Hội đồng châu Âu nhằm cung cấp một cơ sở chung trong việc thiết kế giáo trình, giới thiệu chương trình giảng dạy, thi cử, sách giáo khoa... trên toàn châu Âu và thiết lập tiêu chuẩn quốc tế trong việc học tập, giảng dạy và đánh giá tất cả các ngôn ngữ châu Âu hiện đại.

Khung tham chiếu châu Âu (CEFR) mô tả năng lực của người học dựa trên 6 mức trình độ cụ thể là: **A1, A2, B1, B2, C1 và C2**.

Yêu cầu về chuẩn năng lực ngoại ngữ đối với từng kỹ năng theo từng cấp độ được thể hiện trong bảng dưới đây.

KHUNG CEFR	YÊU CẦU NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ			
	Kỹ năng Nghe	Kỹ năng Nói	Kỹ năng Đọc	Kỹ năng Viết
C2	Có thể hiểu dễ dàng nội dung các cuộc giao tiếp hàng ngày và hoạt động chuyên môn.	Có thể nêu ý kiến hoặc trò chuyện về các vấn đề tương đối phức tạp.	Có thể hiểu các tài liệu, thư tín, báo cáo và hiểu nội dung cốt yếu của các văn bản phức tạp.	Có thể viết về các vấn đề phục vụ nhu cầu cá nhân với cách diễn đạt tốt, chính xác.
C1	Nghe hiểu nội dung chính các cuộc họp, hội thảo trong lĩnh vực chuyên môn và hoạt động hàng ngày.	Có thể tham gia giao tiếp bằng khả năng ngôn ngữ tương đối trôi chảy về những vấn đề liên quan đến chuyên môn và hoạt động xã hội thông	Có thể đọc đủ nhanh để nắm bắt các thông tin cần thiết qua các phương tiện thông tin đại chúng và tài liệu phổ thông.	Có thể ghi chép tương đối chính xác nội dung chính trong các cuộc thảo luận, cuộc họp ... và có thể viết các báo cáo liên quan đến chuyên môn.

		thường.		
B2	Có thể hiểu nội dung chính các cuộc đối thoại, độc thoại về các vấn đề quen thuộc trong đời sống, văn hóa, xã hội...	Có thể tham gia đối thoại và trình bày ý kiến, quan điểm về các chủ đề quen thuộc.	Đọc hiểu các thông tin cần thiết và thu tóm được ý chính các văn bản liên quan đến chuyên môn và nghề nghiệp.	Có thể ghi những ý chính về những điều đã nghe hoặc đọc được. Có thể viết thư giao dịch thông thường.
B1	Nghe hiểu ý chính các thông tin đơn giản trong đời sống xã hội thông thường.	Có thể bày tỏ ý kiến một cách đơn giản về các vấn đề văn hóa, xã hội quen thuộc.	Đọc hiểu nội dung chính các tài liệu phổ thông liên quan đến các vấn đề văn hóa, xã hội quen thuộc.	Có thể viết các đoạn văn ngắn, đơn giản về các chủ đề quen thuộc phù hợp với sự hiểu biết của người học.
A2	Có thể hiểu những thông tin đơn giản liên quan đến các chủ điểm quen thuộc.	Có thể bày tỏ ý kiến, yêu cầu đơn giản trong hoàn cảnh gần gũi với bản thân.	Có thể hiểu nội dung chính những bài đọc ngắn, đơn giản, quen thuộc.	Có thể điền vào các biểu mẫu, phiếu, bưu thiếp và viết thư đơn giản liên quan đến bản thân, gia đình, nhà trường...
A1	Có thể hiểu những chỉ dẫn đơn giản liên quan đến các chủ điểm quen thuộc.	Có thể hỏi đáp về các chủ điểm quen thuộc như bản thân, gia đình, nhà trường.	Có thể hiểu những chỉ dẫn, thông báo đơn giản liên quan đến các chủ điểm gần gũi, quen thuộc.	Có thể điền vào các phiếu, biểu mẫu đơn giản liên quan đến bản thân (tên, tuổi, địa chỉ, ngày, giờ...)

1.3. Yêu cầu chuẩn năng lực tiếng Anh của sinh viên theo khung tham chiếu châu Âu

Theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong Đề án ngoại ngữ 2020, sinh viên cao đẳng, đại học khi ra trường phải đáp ứng các chuẩn năng lực tiếng Anh, cụ thể là:

- Sinh viên chuyên ngữ hệ đại học đạt chuẩn đầu ra tối thiểu tương đương C1 theo khung tham chiếu châu Âu.
- Sinh viên chuyên ngữ hệ cao đẳng đạt chuẩn đầu ra tối thiểu tương đương B2 theo khung tham chiếu châu Âu.
- Sinh viên không chuyên ngữ hệ cao đẳng, đại học đạt chuẩn đầu ra tối thiểu tương đương B1 theo khung tham chiếu châu Âu.

Để đạt được chuẩn năng lực tiếng Anh của sinh viên theo các mức trình độ nêu trên đòi hỏi các cơ sở giáo dục đại học nói chung và Viện Đại học Mở Hà Nội nói riêng phải có những giải pháp căn bản để đổi mới dạy và học tiếng Anh trong nhà trường.

2. Vài nét về thực trạng dạy và học tiếng Anh tại Viện Đại học Mở Hà Nội

2.1. Tình hình chung về dạy và học tiếng Anh của Viện

a) Số lượng sinh viên đang học tiếng Anh tại Viện

Hiện nay, Viện Đại học Mở Hà Nội đang triển khai đào tạo tiếng Anh chuyên và không chuyên.

Tiếng Anh chuyên được đào tạo tại Khoa Tiếng Anh với 1171 sinh viên bậc đại học và 79 sinh viên bậc cao đẳng. Số sinh viên này cần đạt chuẩn tối thiểu tương ứng là C1 và B2 theo khung tham chiếu Châu Âu khi tốt nghiệp.

Tiếng Anh không chuyên được đào tạo tại 11 khoa, đó là: Khoa Sau đại học, Khoa Du lịch, Khoa Kinh tế, Khoa Luật, Khoa Điện tử Thông tin, Khoa Tạo dáng Công nghiệp, Khoa Tài chính-Ngân hàng, Khoa Công nghệ sinh học, Khoa Công nghệ thông tin, Khoa Tiếng Trung Quốc, Khoa Đào tạo Từ xa với trên 12.000 sinh viên hệ Chính quy và trên 35.000 sinh viên hệ Vừa làm vừa học và

Từ xa. Các sinh viên này cần đạt chuẩn tối thiểu là B1 theo khung tham chiếu Châu Âu khi tốt nghiệp.

b) Đội ngũ giảng viên giảng dạy tiếng Anh

Giảng viên dạy tiếng Anh tại Viện Đại học Mở Hà Nội hiện nay bao gồm đội ngũ giảng viên cơ hữu và giảng viên thỉnh giảng, thực hiện giảng dạy tiếng Anh chuyên và không chuyên. Đa số giảng viên tiếng Anh có trình độ chuyên môn cao và có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy ngoại ngữ. Trong số các giảng viên cơ hữu dạy tiếng Anh, trình độ Tiến sĩ: chiếm 8%, Thạc sĩ: 75%, đang học thạc sĩ: 15%. Một số giảng viên đạt điểm cao trong các kì thi chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế.

c) Chương trình, giáo trình Tiếng Anh

Đối với khoa đào tạo chuyên ngành tiếng Anh, chương trình và đề cương chi tiết các môn học được xây dựng đáp ứng yêu cầu đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

Đối với các khoa không chuyên Anh, môn tiếng Anh được chia làm hai học phần: tiếng Anh cơ bản và tiếng Anh chuyên ngành. Môn tiếng Anh được xếp vào khối kiến thức chung bắt buộc. Đề cương bài giảng học phần tiếng Anh cơ bản được xây dựng chung dành cho các khối ngành không chuyên Anh của Viện Đại học Mở Hà Nội, tuy nhiên một số Khoa có điều chỉnh, bổ sung khi triển khai đề cương bài giảng học phần này cho phù hợp với đặc thù của chuyên ngành.

Về giáo trình, các môn tiếng Anh chủ yếu sử dụng giáo trình của nước ngoài. Giáo trình tiếng Anh cơ bản được quy định chung trong toàn trường. Hiện nay, Viện đang thực hiện lộ trình triển khai viết và xuất bản các giáo trình và giáo trình điện tử cho các môn học tiếng Anh thuộc các chương trình đào tạo chuyên Anh và không chuyên Anh.

d) Trang thiết bị dạy và học tiếng Anh

Hiện nay, trang thiết bị dạy và học ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng của Viện chưa

được đầu tư tương thích với nhu cầu dạy học tiếng Anh cho một số lượng lớn sinh viên của tất cả các loại hình đào tạo. Số lượng phòng học chuyên dụng cho giảng dạy tiếng Anh tại các Khoa còn ít. Trang thiết bị hiện đại cho việc dạy và học tiếng Anh còn hạn chế. Để chuẩn bị cho việc triển khai đề án ngoại ngữ quốc gia 2020, Viện Đại học Mở Hà Nội có định hướng đầu tư thêm trang thiết bị phục vụ việc học ngoại ngữ và phát triển công nghệ đào tạo E-learning trong việc dạy và học tiếng Anh của nhà trường.

e) Năng lực tiếng Anh của sinh viên

Qua đợt kiểm tra khảo sát năng lực Tiếng Anh của sinh viên và qua đánh giá của đội ngũ giảng viên, có thể nói tại thời điểm hiện tại, số lượng sinh viên đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ như yêu cầu của đề án là chưa nhiều. Đặc biệt các sinh viên hệ Vừa làm vừa học và hệ Từ xa, phần lớn là lớn tuổi, thời gian dành cho học tập không nhiều nên gặp nhiều khó khăn trong việc học ngoại ngữ. Do vậy, kết quả đầu ra của môn Tiếng Anh chưa cao, nhiều sinh viên sau khi tốt nghiệp đại học chưa đủ tự tin để sử dụng ngôn ngữ này như một công cụ giao tiếp thông dụng.

2.2. Phân tích SWOT trong việc dạy và học tiếng Anh của Viện Đại học Mở Hà Nội

a) Điểm mạnh (Strength):

- Môn học tiếng Anh có vị trí xứng đáng trong chương trình đào tạo cao học, đại học, cao đẳng trong nhà trường.
- Đội ngũ giảng viên được đào tạo cơ bản, có kinh nghiệm và nhiệt tình giảng dạy;
- Giáo trình tiếng Anh bám sát yêu cầu đào tạo, phù hợp với trình độ của sinh viên;
- Môi trường làm việc chuyên nghiệp, phương pháp tiên tiến, hiệu quả;
- Kì luật học tập tốt;
- Việc dạy và học tiếng Anh được sự quan tâm, ủng hộ của lãnh đạo Viện, Khoa.

b) Điểm yếu (Weakness):

- Sinh viên từ nhiều khối ngành khác nhau, địa phương khác nhau, lứa tuổi khác nhau nên trình độ tiếng Anh không đồng đều;

- Lớp học ngoại ngữ khá đông (khoảng 40 sinh viên);

- Thời lượng chương trình chưa đủ để phát triển đầy đủ các kỹ năng ngôn ngữ cần thiết;

- Cơ sở vật chất chưa thật đồng bộ và hiện đại;

- Nhiều sinh viên chưa chủ động, tích cực học môn tiếng Anh, đặc biệt là ở các khoa không chuyên ngữ;

- Hình thức kiểm tra đánh giá hết học phần chưa sát với dạng thức bài thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo khung tham chiếu Châu Âu;

c) Cơ hội (opportuniti):

- Bộ GD & ĐT đang yêu cầu các cơ sở giáo dục đại học triển khai Đề án ngoại ngữ quốc gia 2020;

- Nhu cầu của sinh viên về hội nhập đào tạo, du học toàn cầu, tìm kiếm việc làm... nên việc học ngoại ngữ được các sinh viên và xã hội ngày một quan tâm nhiều hơn;

- Giảng viên dạy ngoại ngữ có cơ hội để phát triển năng lực chuyên môn.

d) Thách thức (threat):

- Cạnh tranh của các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước;

- Yêu cầu của đề án khá cao so với năng lực hiện tại của sinh viên;

- Thời gian triển khai ngay từ năm 2012-2013 với số lượng sinh viên lớn;

- Nhà trường chưa có trung tâm đánh giá năng lực ngoại ngữ theo chuẩn khung tham chiếu châu Âu.

Phân tích SWOT trong việc dạy và học tiếng Anh của Viện Đại học Mở Hà Nội giúp nhà trường phát huy các điểm mạnh để khắc phục các hạn chế hiện tại, chấp nhận các thách thức để vượt qua và cơ hội được xem như là yếu tố thuận lợi của môi trường để thích nghi và phát triển. Trên cơ sở đánh giá

thực trạng và phân tích SWOT, Viện Đại học Mở Hà Nội đã có một số giải pháp và lộ trình triển khai nhằm nâng cao năng lực tiếng Anh cho sinh viên từ năm học này.

3. Một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực tiếng Anh cho sinh viên Viện Đại học Mở Hà Nội

3. 1. Nâng cao nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của việc học tiếng Anh

Ngày nay, tiếng Anh là một ngôn ngữ được sử dụng phổ biến trên toàn thế giới. Đó là ngôn ngữ chính thức của hơn 53 quốc gia và vùng lãnh thổ, là ngôn ngữ chính thức của khối E.U và là ngôn ngữ thứ 3 được nhiều người sử dụng nhất chỉ sau tiếng Trung Quốc và Tây Ban Nha (do sự chênh lệch về dân số các quốc gia sử dụng). Kể từ khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới WTO, hoạt động thương mại và giao lưu văn hóa với quốc tế được mở rộng. Nhiều tập đoàn, công ti nước ngoài đầu tư vào Việt Nam mở rộng thị trường và hợp tác kinh doanh, vì thế các nhà tuyển dụng muốn lựa chọn các ứng viên ngoài điều kiện có trình độ chuyên môn cao thì cần phải có khả năng sử dụng tiếng Anh trong công việc và giao tiếp.

Sử dụng tiếng Anh tốt cũng là điều kiện quan trọng để sinh viên tiếp cận, cập nhật những nguồn tri thức từ khắp thế giới để tăng thêm kiến thức cho chính mình. Có thể nhận thấy hầu hết các Website, các trang mạng xã hội nổi tiếng, những công thông tin phong phú, những giáo trình điện tử được ưa chuộng..., tất cả đều được viết bằng tiếng Anh.

Ngoài ra, năng lực tiếng Anh tốt sẽ giúp sinh viên tự tin trong giao tiếp quốc tế và có thể khám phá những nền văn hóa của các nước trên thế giới bởi lẽ tiếng Anh được lựa chọn như một phương tiện để mọi người có thể hiểu được nhau. Các sự kiện, hội nghị, hội thảo quốc tế, các tổ chức toàn cầu... đều coi tiếng Anh là ngôn ngữ giao tiếp.

Nhận thức được vai trò quan trọng của tiếng Anh trong công việc cũng như trong cuộc sống sẽ giúp các sinh viên có động lực để học tốt môn học này.

3.2. Tích cực đổi mới quá trình dạy và học tiếng Anh trong nhà trường

Đổi mới quá trình dạy và học tiếng Anh trong nhà trường là quá trình đổi mới toàn diện các thành tố của quá trình dạy học, từ việc đổi mới nội dung, chương trình, giáo trình, phương pháp giảng dạy, hình thức tổ chức dạy học,... đến công tác kiểm tra, đánh giá.

a) Cải tiến chương trình dạy học

Trong năm học tới, nhà trường sẽ tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình dạy tiếng Anh cơ bản và tiếng Anh chuyên ngành phù hợp với mục tiêu về chuẩn năng lực tiếng Anh theo khung tham chiếu châu Âu. Đặc biệt, các khoa không chuyên Anh tích cực triển khai việc giảng dạy một số học phần chuyên ngành bằng tiếng Anh trong chương trình đào tạo của năm thứ 3, thứ 4. Như vậy, để có thể nghe giảng và hoàn thành tốt các học phần này, các em sinh viên cần học tốt học phần tiếng Anh cơ bản của năm thứ 1, năm thứ 2.

Bên cạnh chương trình tiếng Anh chính khóa, nhà trường đã xây dựng các chương trình tiếng Anh tăng cường nhằm bổ trợ các năng lực còn chưa đạt cho sinh viên.

b) Cải tiến giáo trình tiếng Anh

Sử dụng các giáo trình giảng dạy tiếng Anh tiên tiến và cập nhật; Tăng cường sử dụng giáo trình bằng tiếng Anh cho các môn chuyên ngành; Tăng cường sử dụng các giáo trình tiếng Anh có hướng dẫn tự học. Viện đang tích cực biên soạn hệ thống giáo trình, học liệu điện tử cho các học phần tiếng Anh.

c) Cải tiến phương pháp giảng dạy tiếng Anh

Thực hiện phương châm “lấy người học làm trung tâm”; Chú trọng khả năng giao tiếp của người học; Tăng cường hướng dẫn tự học cho sinh viên; Xây dựng và triển khai

chương trình dạy tiếng Anh tăng cường cho sinh viên; Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ.

d) Cải tiến công tác kiểm tra đánh giá

Sinh viên sau khi nhập học sẽ tham dự kì kiểm tra để đánh giá đúng năng lực tiếng Anh. Kết quả kiểm tra này sẽ là cơ sở để nhà trường xếp các lớp học tiếng Anh phù hợp. Bài thi kết thúc học phần tiếng Anh được thiết kế theo dạng thức đáp ứng được các yêu cầu năng lực ngoại ngữ theo khung tham chiếu châu Âu thông qua 4 kĩ năng: đọc, viết, nghe, nói. Thông qua kết quả bài thi hết học phần, nhà trường có thể đánh giá năng lực tiếng Anh của sinh viên theo đúng khung tham chiếu. Đây là cơ sở để sinh viên chủ động điều chỉnh cách học và tham gia các chương trình tiếng Anh tăng cường để đạt chuẩn theo yêu cầu.

3.3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tiếng Anh

Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin vào quá trình dạy-học, kiểm tra-đánh giá các học phần tiếng Anh; Xây dựng và sử dụng các chương trình dạy và học tiếng Anh trực tuyến; Từng bước tiến hành trang bị các thiết bị dạy và học ngoại ngữ phù hợp với lộ trình triển khai Đề án ngoại ngữ; Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và kĩ thuật viên nhằm sử dụng có hiệu quả các thiết bị dạy và học ngoại ngữ.

3.4. Nâng cao chất lượng và số lượng đội ngũ giảng viên tiếng Anh

Rà soát trình độ năng lực đội ngũ giảng viên ngoại ngữ nói chung và Tiếng Anh nói riêng để xây dựng kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng giảng viên tiếng Anh đạt chuẩn theo quy định tương đương cấp độ C2 theo khung tham chiếu châu Âu; Tập huấn, bồi dưỡng giảng viên giảng dạy các môn chuyên ngành bằng tiếng Anh; Cử giáo viên tiếng Anh cốt cán đi đào tạo ở nước ngoài; Tuyển dụng thêm các giảng viên ngoại ngữ, ưu tiên

những người đã đạt chuẩn về năng lực và bằng cấp.

Đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học và phương pháp soạn giáo án điện tử, biết cách sử dụng nguồn tư liệu mở trên internet.

Giảng viên nỗ lực trau dồi, cập nhật kiến thức tiếng, tích cực sử dụng công nghệ và đổi mới phương pháp giảng dạy, biết cách hướng dẫn sinh viên phương pháp học và tự học, tâm huyết với nghề nghiệp, khích lệ được tinh thần học tập của sinh viên.

3.5. Tăng cường hợp tác quốc tế

Tăng cường trao đổi sinh viên của Viện với sinh viên của một số trường đại học trong khu vực và trên thế giới để tạo điều kiện cho sinh viên được thực hành các kỹ năng ngoại ngữ; Tạo điều kiện để các giảng viên ngoại ngữ được tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu tại nước ngoài; Tìm kiếm sự trợ giúp của các đối tác nước ngoài và các tổ chức quốc tế trong việc thực hiện chương trình, đặc biệt trong các vấn đề liên quan đến chương trình, giáo trình, công nghệ giảng dạy, bồi dưỡng giáo viên.

4. Kết luận

Nâng cao năng lực tiếng Anh cho sinh viên là một nhu cầu cấp thiết, khách quan đáp ứng chuẩn "đầu ra" của một trường đại học trong bối cảnh nước ta đang tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Viện Đại học Mở Hà Nội nhận thức đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020" của Chính phủ là một cơ hội để các trường đánh giá thực trạng trình độ tiếng Anh của sinh viên hiện nay, xây dựng lộ trình thực hiện và các giải pháp nhằm đổi mới cách dạy, cách học, công nghệ đào tạo nhằm thay đổi cơ

bản năng lực ngoại ngữ của sinh viên theo mục tiêu đề án đặt ra.

Các giải pháp nêu trên chưa thật đầy đủ, song đó là những giải pháp tương đối đồng bộ và khả thi, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường giai đoạn hiện nay. Việc nâng cao năng lực tiếng Anh cho sinh viên Viện Đại học Mở Hà Nội sẽ góp phần hiện đại hóa chương trình đào tạo và nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

Tài liệu tham khảo

1. Allan C. và Thomas J. , (2002), *Các chiến lược để dạy học có hiệu quả*. Ban đào tạo ĐHQG biên dịch.
2. Đặng Quốc Bảo-Nguyễn Thành Vinh, (2011), *Quản lý nhà trường*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
3. Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020" do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt với Quyết định số 1400/QĐ-TTg vào ngày 30/9/2008.
4. Đặng Thành Hưng, (2002), *Dạy học hiện đại: Lí luận, biện pháp, kĩ thuật*. NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội.
5. Robert J. Marzano, Debra J. Pickering, Jane E. Pollock, (2005), *Các phương pháp dạy học hiệu quả*. Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
6. Bain, Ken, (2004), *What the best college teachers do*. CUP.
7. Council of Europe, (2001), *Common European framework of reference for languages: Learning, teaching, assessment*. Cambridge University Press.
8. Zjhra, M., (2008), *Necessary changes in curriculum and the role of the teachers*. Published in the November, issue of the Educational Review.

(Ban Biên tập nhận ngày 05-08-2013)